

Bản án số: 640/2025/HS-PT

Ngày 30-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Vui

Các Thẩm phán:

Bà Lý Thị Lệ Thủy

Ông Nguyễn Thành Hiếu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nghiêm Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 466/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo **Lê Ngọc Hoàng Thái A, Lê Hoàng G và Lê Đình D**, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ Lê Ngọc Hoàng Thái A, sinh năm 1995 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã C, Thành phố Hồ Chí Minh). Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; vợ, con: Chưa có. Con ông Lê Thái H, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Ngọc H1, sinh năm 1979. Tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Bản án số 47/2016/HSST ngày 07/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Bản án số 07/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2023.

- Nhân thân:

+ Ngày 05/12/2015, Công an phường P, thành phố B (nay là Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Lê Hoàng G, sinh năm 2003 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; vợ, con: Chưa có. Con ông Lê Thái H, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Ngọc H1, sinh năm 1979. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B (Có mặt tại phiên tòa).

3/ Lê Đình D, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 51 P, Tổ D, Khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; vợ, con: Chưa có. Con ông Lê Đình T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị O, sinh năm 1961. Tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Bản án số 75/2009/HSST ngày 29/7/2009 của Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 282/2011/HSPT ngày 10/5/2011 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp với 12 tháng tù của Bản án số 75/2009/HSST, hình phạt chung phải chấp hành là 09 năm 06 tháng tù.

+ Bản án số 68/2011/HSST ngày 16/9/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 09 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 282/2011/HSPT, hình phạt chung phải chấp hành là 11 năm tù.

+ Bản án số 78/2019/HSST ngày 06/9/2019 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực C – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giết tài sản”. Chấp hành xong ngày 23/02/2023.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phùng Tuấn A1 nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 30/10/2024, Lê Hoàng G đi làm như thường lệ ở tiệm xăm "T" tại Tổ A, Khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Do có đặt xăm từ trước nên Trần Tấn Đ, sinh năm 2000; nơi thường trú: Tổ H, ấp T, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đi đến tiệm xăm để Bùi Trung Đ1 (là chủ tiệm) xăm cho mình. Lúc này, Ngô Vũ Tuấn K đang ngồi chơi game trên máy vi tính bàn tại tiệm. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Đình D và Phùng Tuấn A1, đi nhậu về tiệm xăm ngồi chơi. Lúc này, Tuấn A1 ngồi ở khu vực cửa sổ gần cửa ra vào, D ngồi trên ghế sofa, thấy vậy, Đ1 nói G xuống bếp lấy nước lên cho mọi người uống, khi Gia đi xuống bếp lấy nước thì có để 01 cặp tai nghe nhãn hiệu Airpod pro, màu trắng (không rõ thông số kỹ thuật) trên giường xăm, đối diện chỗ D ngồi. Khi lấy nước lên, G không thấy tai nghe nên hỏi những người có mặt trong phòng xăm, nhưng không ai lấy. Nghi ngờ D lấy tai nghe của mình, G nhờ Đ1 lấy lại nhưng do Đ1 đang bận xăm cho khách nên không nói gì.

Gia biết D lớn tuổi lại là bạn của các anh trong tiệm nếu khám người sẽ bị D đánh và vì biết Lê Ngọc Hoàng Thái A (là anh trai G) có nhiều tiền án nên G lấy điện thoại gọi qua Zalo cho A nói A đến giải quyết lấy lại tai nghe cho G, nhằm mục đích củng cố tinh thần, nếu lục tìm tai nghe mà bị đánh thì có A hỗ trợ G đánh lại. Khoảng 15 phút sau, A đi xe ô tô nhãn hiệu MG5 biển số 72A - 733.42, màu trắng đến, đậu xe ngoài đường trước tiệm xăm (bên trái trước cổng). Thấy A đến, G đi ra ngoài nói "có thằng này ăn cắp tai nghe của em mà không chịu trả", nghe G nói A nói lại "đâu thằng nào" và mở cửa xuống xe đi vào tiệm xăm. Vào phòng xăm, G đi lại phía D ngồi và nói "ông có lấy tai nghe của tôi, thì trả tôi", D trả lời "anh lấy tai nghe của mày làm gì". Đồng thời, G dùng tay lục túi quần D, khi lục sang túi quần bên trái thì thấy hộp đựng tai nghe nằm bên dưới điện thoại của D. Bất ngờ vì bị lục soát, D giữ tay G không cho tiếp tục lục túi quần. Thấy tai nghe trong túi quần của D và bức tức vì bị đẩy ra nên G dùng tay đánh vào vùng má bên trái của D, khi bị đánh thì D dùng tay đánh lại nhưng Gia tránh được. Thấy vậy, A xông vào đánh D, Tuấn A1 dùng ghế gỗ trong tiệm xông vào hỗ trợ D để đánh G. Đông và K đứng ra can ngăn nên Tuấn A1 không sử dụng ghế gây ra thương tích gì. Do đánh không lại, A chạy ra xe ô tô lấy 01 con dao bấm màu đen, dài khoảng 25cm quay lại, thấy Dương đuổi đến và dùng chân đá, A sử dụng dao chém ngang 01 nhát trúng vào chân của D, bị chém D chạy đuổi theo khoảng 03 mét thì dừng lại. Bị đánh, G bỏ chạy ra đường và thấy D đang bước lùi về sau, đồng thời móc tai nghe trong túi quần ném xuống đường vỡ nát, G nói "mày ăn cắp rồi mày còn chối". Nghe G nói vậy, Tuấn A1 tiếp tục đuổi đánh và ép sát G vào bức tường ngoài đường trước tiệm xăm. Thấy G bị đánh, A đi đến dùng dao đâm 01 nhát vào tay của Tuấn A1 làm dao bị móc lại trên áo Tuấn A1, A kéo tay G bỏ chạy ra đường V tròn.

Bức tức vì bị chém, nên D ra lấy 01 cây dũa bằng kim loại từ cốp xe mô tô do D đặt mua trên mạng xã hội từ tháng 06/2024 và cất giấu trong xe mô tô, đi đến đập

vỡ cửa kính chắn gió cốp sau và cửa kính chắn gió ghế tài xe ô tô 72A - 733.42 của A. Quá trình đập phá xe ô tô, ông Phạm Văn B là lực lượng an ninh cơ sở đứng ra can ngăn nhưng không được, nên đã sử dụng điện thoại di động chụp ảnh ghi nhận việc xe ô tô 72A-733.42 bị đập phá và báo cáo về Công an phường L, thành phố B (nay là Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) phân công lực lượng hỗ trợ. Khi đập phá xe ô tô xong, do mất máu nhiều D bị ngất và làm rớt cây dù tại hiện trường, sau đó được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện B1 cùng với Tuấn A1. Khoảng 15 phút sau, thì G và A quay lại tiệm xăm và lấy xe ô tô chạy về xã H, khi về đến nhà thì A sử dụng điện thoại di động quay lại các vị trí bị đập phá và bỏ trốn.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 486/KLTTCT-PYBRVT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Phùng Tuấn A1 kết luận:

- Kết quả khám giám định:
- + 01 sẹo hỗn hợp (sẹo phẫu thuật và sẹo vết thương).
- + 01 sẹo nhỏ dẫn lưu.
- + Đứt động mạch cánh tay, đứt tĩnh mạch nền tay trái đã khâu nối, hồi phục tốt.
- + Đ2 thần kinh cơ bì, tổn thương đụng dập thần kinh giữa, thần kinh quay, đã khâu phục hồi thần kinh cơ bì, hồi phục tốt.
- + Đứt gân cơ nhị đầu, cơ sấp tròn, cơ cánh tay, đã khâu phục hồi. Gập khuỷu tay và cổ tay không hạn chế.
- + Đo điện thần kinh cơ: Không có biểu hiện tổn thương các dây thần kinh giữa, trụ, quay tay trái.
- + Siêu âm: Vết thương mô mềm cánh tay – khuỷu tay – cẳng tay trái liền sẹo tốt, không tụ dịch, không áp xe. Khảo sát động mạch cánh tay trái, động mạch trụ trái, động mạch quay trái thấy máu lưu thông tốt, phổ DOPPLER bình thường.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phùng Tuấn A1 tại thời điểm giám định là: 15% (Mười lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật gây thương tích và chiều hướng gây thương tích theo từng vết thương: Thương tích trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc hoặc vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 479/KLTTCT-PYBRVT ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Lê Đình D kết luận:

- Kết quả khám giám định: 01 sẹo lớn
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp

y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Đình D tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây thương tích và chiều hướng gây thương tích: Thương tích của nạn nhân được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ dưới lên trên.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B xác định: 01 (một) kính chắn gió cửa trước bên trái xe ô tô nhãn hiệu MG5, BKS: 72A-733.42 trị giá 6.192.500 đồng (Sáu triệu, một trăm chín mươi hai ngàn, năm trăm đồng), chưa bao gồm VAT; 01 (một) kính chắn gió phía sau cốp xe ô tô nhãn hiệu MG5, BKS: 72A-733.42 trị giá 7.400.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm ngàn đồng) chưa bao gồm VAT; Tổng giá trị thiệt hại là 13.592.500 đồng (Mười ba triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn, năm trăm đồng).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Thu giữ 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen dài 24cm gồm 02 phần: Phần lưỡi nhọn dài 11cm, bản rộng 03cm và phần cán bằng kim loại màu đen (13 x 3.5) cm. Hiện vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh) quản lý, chờ xử lý.

- 01 cây dũa bằng kim loại D dùng để đập xe của A sau đó vứt tại hiện trường. Hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Xe ô tô biển kiểm soát 72A-733.42, sau khi xảy ra sự việc, Lê Ngọc Hoàng Thái A đã bán cho một người đàn ông tên N (không rõ lai lịch) tại Thành phố Hồ Chí Minh.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình Lê Hoàng G và Lê Ngọc Hoàng Thái A đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho Phùng Tuấn A1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Ngoài số tiền bồi thường trên, Tuấn A1 yêu cầu bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Lê Đình D yêu cầu bồi thường theo qui định của Pháp luật.

- Lê Ngọc Hoàng Thái A không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng G, Lê Ngọc Hoàng Thái A, Lê Đình D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo Lê Hoàng G và Lê Ngọc Hoàng Thái A phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo Lê Đình D phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1. Bị cáo Lê Hoàng G:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Hoàng G 03 (ba) năm tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Hoàng G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Hoàng G chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/03/2025.

2. Bị cáo Lê Ngọc Hoàng Thái A:

- Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Ngọc Hoàng Thái A 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Ngọc Hoàng Thái A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Ngọc Hoàng Thái A chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2024. .

3. Bị cáo Lê Đình D:

- Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Đình D 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Đình D 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Đình D chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/03/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/8/2025, bị cáo Lê Đình D có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/8/2025, bị cáo Lê Hoàng G và Lê Ngọc Hoàng Thái A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Đình D, Lê Hoàng G và Lê Ngọc Hoàng Thái A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo Lê Đình D, Lê Hoàng G và Lê Ngọc Hoàng Thái A là đúng người và đúng tội, mức án đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Đình D, Lê Hoàng G và Lê Ngọc Hoàng Thái A không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức án đã tuyên theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Đình D, Lê Hoàng G và Lê Ngọc Hoàng Thái A gửi trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Đình D, Lê Hoàng G và Lê Ngọc Hoàng Thái A tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 30/10/2024, tại tiệm xăm “T” Tổ A, Khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) do nghi ngờ Lê Đình D lấy tai nghe của mình nên Lê Hoàng G đã gọi Lê Ngọc Hoàng Thái A (anh ruột) đến địa chỉ trên để giải quyết mâu thuẫn, mục đích gọi Lê Ngọc Hoàng Thái A đến là để củng cố tinh thần, lấy lại tai nghe nếu có xảy ra đánh nhau thì có Lê Ngọc Hoàng Thái A giúp đỡ, hỗ trợ. Lê Hoàng G đã lục tìm tai nghe trong túi quần của Lê Đình D dẫn đến việc Lê Hoàng G, Lê Ngọc Hoàng Thái A, Lê Đình D và Phùng Tuấn A1 đánh nhau bằng ghế, tay, chân, dao sau đó cả nhóm rượt đuổi đánh nhau ngoài đường trước tiệm xăm. Lê Ngọc Hoàng Thái A đã dùng 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 24cm, phần lưỡi nhọn dài 11cm, bản rộng 03cm và phần cán bằng kim loại màu đen 13cm chém một nhát vào chân của Lê Đình D với tỷ lệ thương tật qua giám định là 3% và đâm một nhát vào tay trái của Phùng Tuấn A1 với tỷ lệ thương tật qua giám định là 15%. Lê Đình D đã sử dụng 01 cây dũa bằng kim loại đập vỡ cửa kính chắn gió cốp sau và cửa kính chắn gió ghế tài xe ô tô 72A - 733.42 của Lê Ngọc Hoàng Thái A, qua định giá tài sản bị thiệt hại

là 13.592.500 đồng (Mười ba triệu năm trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng).

[2.1]. Hành vi của Lê Hoàng G, Lê Ngọc Hoàng Thái A, Lê Đình D đánh nhau trong tiệm xăm bằng ghế, dao, tay, chân; sau đó cả nhóm rượt đuổi đánh nhau, đập phá tài sản ngoài đường trước tiệm xăm là nơi công cộng, diễn ra hoạt động có nhiều người, có nhiều nhà dân sinh sống gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Hành vi gây rối trật tự công cộng của Lê Hoàng G, Lê Ngọc Hoàng Thái A, Lê Đình D với việc dùng hung khí (G và A dùng dao, D dùng ghế, cây dũa) đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HSST ngày 06/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã áp dụng tình tiết “Tái phạm nguy hiểm”, xử phạt Lê Đình D 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo D chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2023. Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 05/3/2019 của Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã áp dụng tình tiết “Tái phạm”, xử phạt Lê Ngọc Hoàng Thái A 05 (năm) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt chung Lê Ngọc Hoàng Thái A phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo A chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2023. Ngày 30/10/2024, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo D và bị cáo A tiếp tục phạm tội do cố ý.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Hoàng G về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Lê Ngọc Hoàng Thái A và Lê Đình D về tội “Gây rối trật tự công cộng” điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Lê Hoàng G, Lê Ngọc Hoàng Thái A đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 24cm, phần lưỡi nhọn dài 11cm, bản rộng 03cm và phần cán bằng kim loại màu đen dài 13cm chém một nhát vào chân của Lê Đình D với tỷ lệ thương tật 3% và đâm một nhát vào tay trái của Phùng Tuấn A1 với tỷ lệ thương tật 15% nên đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Hành vi dùng dao gây thương tích của Lê Hoàng G, Lê Ngọc Hoàng Thái A gây thương tích với tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như đã nhận định tại mục [2.1], lần phạm tội này của Lê Ngọc Hoàng Thái A thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Hoàng G phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Lê Ngọc Hoàng Thái A phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.3] Lê Đình D đã có hành vi dùng 01 cây dũa bằng kim loại đập vỡ cửa kính chắn gió cốp sau và bên ghế tài xe ô tô 72A-733.42 của Lê Ngọc Hoàng Thái A, thiệt hại là 13.952.500 đồng (Mười ba triệu, chín trăm năm mươi hai ngàn, năm trăm đồng). Như đã nhận định tại mục [2.1], lần phạm tội này của D thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Đình D về

tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

[3.1]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Đình D:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Đình D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá cao, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng đã nhiều lần bị kết án nên được xác định là có nhân thân xấu và có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội là 06 (sáu) năm tù. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định của pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Đình D; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3.2]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Hoàng Thái A:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Ngọc Hoàng Thái A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình và ông bà nội bị cáo là người có công với cách mạng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng đã nhiều lần bị kết án nên được xác định là có nhân thân xấu và có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông bà nội là người có công với cách mạng và tự nguyện bồi thường thiệt hại đối với tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố gây thương tích”, tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định của pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Ngọc Hoàng Thái A; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3.3]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng G:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Hoàng G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do phải chăm sóc mẹ và ông bà nội bị cáo là người có công với cách mạng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông bà nội là người có công với cách mạng và tự nguyện bồi thường thiệt hại đối với tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định của pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hoàng G; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa có căn cứ, được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Lê Hoàng G, Lê Ngọc Hoàng Thái A và Lê Đình D không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Hoàng G, Lê Ngọc Hoàng Thái A và Lê Đình D, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng G, Lê Ngọc Hoàng Thái A, Lê Đình D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo Lê Hoàng G và Lê Ngọc Hoàng Thái A phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo Lê Đình D phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

*** Bị cáo Lê Hoàng G:**

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Hoàng G 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Hoàng G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Hoàng G chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/03/2025.

*** Bị cáo Lê Ngọc Hoàng Thái A:**

- Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Ngọc Hoàng Thái A 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Ngọc Hoàng Thái A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Ngọc Hoàng Thái A chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2024. .

*** Bị cáo Lê Đình D:**

- Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Đình D 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Đình D 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Đình D chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/03/2025.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Hoàng G, Lê Ngọc Hoàng Thái A và Lê Đình D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- Phòng PV 06 Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- TAND khu vực A – TP. HCM ;
- VKSND khu vực A – TP. HCM ;
- Phòng THADS khu vực A – TP. HCM;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Vui



